

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

THỰC HÀNH AN TOÀN LAO ĐỘNG

Occupational Safety Practice

Mã học phần: OSP 33011- Số tín chỉ: 01

Dùng cho ngành: Kỹ thuật môi trường

Điều kiện tiên quyết : Không

Hình thức đào tạo: Trực tiếp hoặc trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Môi trường

1. Mô tả chung về học phần

Học phần trình bày những kiến thức cơ bản về tổ chức huấn luyện ATLĐ; Những khái quát chung về các nhóm tham gia huấn luyện an toàn lao động; Các chương trình huấn luyện ATLĐ; Tổ chức huấn luyện ATLĐ cho các vấn đề cụ thể. Thực hiện khả năng làm việc nhóm, khả năng tổ chức lãnh đạo thực hiện huấn luyện thực tế

2. Mục tiêu của môn học

Kiến thức: Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về tổ chức huấn luyện ATLĐ; Những khái quát chung về các nhóm tham gia huấn luyện an toàn lao động

Kỹ năng : Trang bị cho người học kỹ năng nghiệp vụ về các chương trình huấn luyện ATLĐ; Tổ chức huấn luyện ATLĐ cho các nội dung cụ thể.

Thái độ: Rèn luyện cho người học thực hiện khả năng làm việc nhóm, khả năng tổ chức lãnh đạo, thuyết trình và thực hiện huấn luyện thực tế

3. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy kết hợp giữa thuyết trình, thảo luận, hướng dẫn bài tập và huấn luyện thực tế

Hình thức giảng dạy: Có thể tại lớp, thực hành trên hiện trường và trực tuyến

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
CDR về kiến thức	
a 4-1	Thực hiện các công việc đảm bảo an toàn trong một số tình huống thường xảy ra trong thực tế
a6-1	Áp dụng kiến thức thực hành thực tế thực hiện thao tác phòng tránh tai nạn khi sử dụng điện, sử dụng hóa chất và phòng tránh bệnh nghề nghiệp trong tư thế làm việc.
CDR về kỹ năng	
b2 -1	Có kỹ năng thực hiện kỹ thuật an toàn lao động
b4	Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra
CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:	

c1	Có khả năng tổ chức thực hành, sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.
----	---

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu học tập:

[1] PGS. TS Nguyễn Thế Đạt "Giáo trình an toàn lao động", NXB Giáo dục Hà Nội – 2020

[2] Đỗ Ngọc Khánh - Huỳnh Phan Tùng - Lê Quý Đức " Kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động" - NXB Đại học Quốc Gia TP Hồ Chí Minh

5.2 Tài liệu tham khảo:

[3] Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ

[4] Bài giảng về " Huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp"- Năm 2019 của Bộ lao động và Thương binh xã hội

6. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Đọc trước tài liệu, giáo trình
- Đưa ý kiến nhận xét, đánh giá về nội dung bài học
- Thảo luận, thực hành và trình bày kết quả

7. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Chủ đề, nội dung giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Hoạt động trên lớp	ST	Hoạt động tự học	ST	
Bài 1: Các yếu tố nguy hiểm trong điều kiện làm việc		4		8	
1.1. Truyền động, chuyển động 1.2. Nguồn nhiệt 1.3. Vật rơi đổ 1.4. Vật văng bám 1.5. Vấp ngã, trơn trượt	Quan sát và thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên		Sinh viên nghiên cứu tài liệu 1 và 2 có nội dung liên quan các yếu tố nguy hiểm truyền động, nguồn nhiệt, vật rơi đổ, vật văng bám, vấp ngã trước khi thực hành		a 4-1, a 6-1 b2-1, c1
Bài 2: Thực hành các tình huống mất an toàn xảy ra 2.1. An toàn sử dụng điện 2.2. Lối đi lại 2.3. Sắp xếp và kê đặt	Quan sát và thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên	4	Sinh viên nghiên cứu tài liệu 1 và 2 có nội dung liên quan an toàn khi sử dụng điện? Cách Sắp xếp và kê đặt tủ, giá nơi làm việc và kho chứa? Sử	8	a 4-1, a 6-1 b 2-1, c1

tủ, giá nơi làm việc và kho chứa			dụng hóa chất và tư thế làm việc		
2.4. Sử dụng hóa chất					
2.5. Tư thế làm việc					
Bài 3: Thực hành Kỹ năng thoát nạn trong tình huống nguy hiểm <i>3.1. Khi có đám cháy</i> <i>3.2. Khi sử dụng bếp ga và thiết bị điện</i> <i>3.3. Sơ cứu khi gặp tại nạn</i>	Quan sát và thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên	4	Sinh viên nghiên cứu tài liệu 1 và 2 có nội dung liên quan đến Kỹ năng thoát nạn trong tình huống nguy hiểm như: khi có đám cháy? Khi sử dụng bếp ga và thiết bị điện? Sơ cứu khi gặp tại nạn do ATLĐ?	8	a 4-1, a 6-1 b 2-1, c1
<i>Kiểm tra thực hành</i>		2		4	
Tổng		15		30	
Đánh giá 1: Kiểm tra kết thúc môn học					a 4-1, a 6-1 b 2-1, c1
Đánh giá 2: Thái độ học tập, Chuyên cần					c1

8.Đánh giá kết quả học tập

8.1. Hoạt động đánh giá 1:

Chuẩn đầu ra: a 4-1, a 6-1 b 2-1, c1

Mô tả bài đánh giá:

Sinh viên bốc thăm bài thực hành. Giải thích các thao tác thực hiện

* *Hình thức đánh giá:*

- Sinh viên làm thực hành

* *Các yêu cầu:*

- Có kỹ năng thao tác thực hiện an toàn lao động

- Giải thích được các thao tác thực hiện

* *Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá:* Kết quả đánh giá được công bố công khai trên lớp, sau khi thực hành

* *Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt:* SV được làm lại bài đánh giá 1 lần nếu bài đánh giá chưa đạt. Bài đánh giá sẽ làm lại (lần 2) sau buổi công bố kết quả của đánh giá lần 1 trên lớp.

* *Ma trận đánh giá:*

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a4-1 (30%) Thực hiện các công việc đảm bảo an toàn trong một số tình huống thường xảy ra trong thực tế	Thực hiện được 85%	Thực hiện được 70-84%	Thực hiện được 55-69%	Thực hiện được 40-54%	Thực hiện được dưới 40%
a6-1: (40%) Áp dụng kiến thức thực hành thực tế thực hiện thao tác phòng tránh tai nạn khi sử dụng điện, sử dụng hóa chất và phòng tránh bệnh nghề nghiệp trong tư thế làm việc.	Thực hiện được 85%	Thực hiện được 70-84%	Thực hiện được 55-69%	Thực hiện được 40-54%	Thực hiện được dưới 40%
b2-1: (10%) Có kỹ năng thoát nạn trong một số tình huống nguy hiểm	Đạt mức độ 85% trở lên	Đạt mức độ 70-84%	Đạt mức độ 55-69%	Đạt mức độ 40-54%	Đạt mức độ dưới 40%
b4: 10% Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra	Đạt mức độ 85% trở lên	Đạt mức độ 70-84%	Đạt mức độ 55-69%	Đạt mức độ 40-54%	Đạt mức độ dưới 40%
c1: (10%) Có khả năng tổ chức thực hành, sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu

Kết quả đánh giá chung: Đánh giá 1: Trọng số 50%

8.2. Hoạt động đánh giá 2: Thái độ học tập, Chuyên cần và thực hành; Chuẩn đầu ra: c1

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Thái độ học tập, chuyên cần	Tham gia học trên lớp 85% -100%, thái độ học tập nghiêm túc, hăng hái phát biểu ý kiến, thực hành đúng	Tham gia học trên lớp 70%- 84%. Thái độ học tập nghiêm túc nhưng ít khi phát biểu ý kiến, thực hành đúng	Tham gia học trên lớp 55% - 69%. Thái độ học tập nghiêm túc nhưng hầu như không phát biểu ý kiến,	Tham gia học trên lớp 40%-54%. Thái độ học tập chưa nghiêm túc, thỉnh thoảng nói chuyên, làm việc	Tham gia học trên lớp ít hơn 40%. Thái độ học tập không nghiêm túc, thường xuyên nói chuyên, làm

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
	nội dung	nội dung	thực hành gần đúng nội dung	riêng, hành gần đúng nội dung	việc riêng để GV nhắc nhở, thực hành không đúng nội dung

Kết quả đánh giá chung: đánh giá 2: Trọng số 50%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, tham gia, xây dựng bài học trong các buổi học	20%
Cởi mở	Hỗ trợ các thành viên trong lớp trong quá trình thực hành	20%
Đưa ra thái độ	Tranh luận, đề xuất, nhận xét,... nội dung về lý thuyết và bài thực hành áp dụng	20%
Hình thành quan điểm	So sánh, nhận xét nội dung về lý thuyết và bài tập thực hành áp dụng	20%
Tiến thủ chủ động	Duy trì việc học tập, nghiên cứu về vấn đề công tác an toàn lao động	20%

8.3. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Tên bài	CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
Đánh giá quá trình	Điểm số 1	Thái độ học tập, Chuyên cần	c1	50%
Thi kết thúc học phần Hình thức thi: thực hành	Điểm thi kết thúc học phần	Bài thi kết thúc học phần	a 4-1, a 6-1 b 2-1, c1	50%

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Giảng viên: Máy tính, máy chiếu, mic, loa, bút chỉ, giấy A0, bút dạ, thiết bị phát wifi, trang thiết bị phục vụ thực hành, trang bị bảo hộ lao động
- Sinh viên: Máy tính, bút, vở, trang bị bảo hộ lao động, ...

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Sinh viên phải tuân thủ các quy định an toàn và an ninh học đường, địa bàn thực hành. Nếu có vấn đề phát sinh xảy ra, cần báo cho giảng viên và bảo vệ nhà trường biết để kịp thời xử lý.

Trong quá trình đọc tư liệu và tìm hiểu thực tế tại các cơ sở thực hành sinh viên cần phải chấp hành nghiêm túc nội quy cơ sở và đảm bảo an toàn trong suốt quá trình học tập.

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Các bài kiểm tra đánh giá và thi cuối kỳ đều thi tự luận hoặc trắc nghiệm, do đó nếu sinh viên vi phạm quy chế thi cần phải áp dụng các hình thức kỷ luật theo quy định của Nhà trường.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2023

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Người xây dựng đề cương

TS. Nguyễn Thị Kim Dung

PGS,TS. Nguyễn Đại An